

Bản án số: 77/2017/HSST.

Ngày: 28/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Huy Hùng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định.

Bà Phạm Thị Dung.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Kiều, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: không có); sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 2, khu 8, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 11/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 04 năm tù, về tội: ***“Cướp tài sản”***, năm 2010 chấp hành xong trở về địa phương.

+ Ngày 30/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: ***“Trộm cắp tài sản”***, tháng 9 năm 2012 chấp hành xong trở về địa phương.

+ Ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: ***“Trộm cắp tài sản”***, ngày 12/02/2015 TAND tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm, ngày 17/10/2015 chấp hành xong trở về địa phương.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:* Anh Lê Văn H1, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 5, khu 8, phường Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Quốc D, sinh năm: 1977.

Nơi ĐKKTT: Tổ 3, khu Hiệp An 1, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 33, khu C, phường Ph1, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, Nguyễn Văn L đến quán điện tử tại tổ 4, khu 6, phường Th, thành phố Uông Bí chơi. Khi đang ngồi chơi, L thấy dưới gầm bàn máy tính đang ngồi có 01 chiếc điện thoại Iphone 5 đang cắm sạc để trong một túi xách màu đen (Chiếc điện thoại của anh Lê Văn H1 ngồi ở máy tính bên cạnh Long). Thấy không ai để ý, L lấy chiếc điện thoại này rồi đi ra khỏi quán, sau đó L mang chiếc điện thoại đi cắm cổ tại cửa hàng điện thoại “Chín Phương” gần khu tập thể công ty than N, thuộc phường Y, thành phố U được 1.300.000đ. Số tiền này L đã tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Lê Văn H1 đã đến Công an phường Th trình báo. Ngày 04/5/2017, nhận thức được hành vi, L đã tự nguyện đến cửa hàng “Chín Phương” chuộc lại chiếc điện thoại này và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản định giá tài sản số: 24 ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, D lượng 32 gb, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu (BL số 18,22).

Tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT- HS ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội: ***“Trộm cắp tài sản”*** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2017.

**Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị HĐXX không áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập, giải quyết.*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với biên bản về việc tiếp nhận người có hành vi phạm tội ra đầu thú, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 tại quán Internet của anh Vũ Quốc H1 thuộc tổ 4, khu 6, phường Th, thành phố U, Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp của anh Lê Văn H1 (là khách chơi điện tử tại quán) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản L trộm cắp của anh H1 trị giá dưới hai triệu đồng, nhưng vì bị cáo đã ba lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”...

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: ***“Trộm cắp tài sản”*** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, thích ăn chơi nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân đã là nguyên nhân chính dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải với hành vi đã thực hiện, bị cáo đã chuộc lại điện thoại để trả cho

người bị hại, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

**Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:* đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2017.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND t/p Uông Bí;
- Chi cục THADSt/p Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng

